TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA RÌ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 19/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Thanh Bình.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Sinh.

2. Bà Nông Thị Giáp.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Ma Văn Chung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*:** Ông Nông Đinh Hiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2023; tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/HSST, ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13a/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 18/3/1979; tại: Xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 và con bà Đặng Thị K; bị cáo có vợ Đặng Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang được tại ngoại (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Quang Tr - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: Thôn Th, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nông Văn S - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân xã V.L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: Thôn CM, xã V.L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mã Ngọc Q - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V.L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

- Ban chỉ huy Quân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Địa chỉ: Tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Linh Hồng T, chức vụ: Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng:**

- Ông Bàn Văn N, chức vụ: Công chức (Vắng mặt).

Đơn vị công tác: Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Trú tại: Thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Ông Lâm Văn T, chức vụ: Trợ lý quân lực (Vắng mặt);

Đơn vị công tác: Ban chỉ huy Quân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Ông Nông Văn Ph, chức vụ: Phó đại đội trưởng (Vắng mặt);

Đơn vị công tác: Đại đội 20, phòng Tham mưu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn.

Trú tại: Tổ 16, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Ông Nông Ngọc H, chức vụ: Chủ nhiệm hậu cần kỹ thuật (Vắng mặt);

Đơn vị công tác: Ban chỉ huy Quân sự huyện N.

Trú tại: Tổ nhân dân C, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Ông Nông Quang Đ, chức vụ: Chỉ huy trưởng (Vắng mặt);

Đơn vị công tác: Ban chỉ huy Quân sự xã V.L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Trú tại: Thôn Bản D, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Ông Lê Quang Gi, chức vụ: Chỉ huy trưởng (Vắng mặt);

Đơn vị công tác: Ban chỉ huy Quân sự xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Trú tại: Thôn Ph, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Ông Triệu Văn Th, chức vụ: Chỉ huy trưởng (Vắng mặt);

Đơn vị công tác: Ban chỉ huy Quân sự xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Trú tại: Thôn Kh, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Ông Lưu Đình T, chức vụ: Chỉ huy trưởng (Vắng mặt);

Đơn vị công tác: Ban chỉ huy Quân sự xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Trú tại: Tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hộ kinh doanh Nguyễn Văn M được Phòng tài chính kế hoạch huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 13E8000223, đăng ký lần đầu ngày 15/4/2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25/3/2020. Địa điểm đăng ký kinh doanh tại: Tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; ngành nghề kinh doanh: Mua bán đồ gỗ, nội thất, đồ dùng, thiết bị dạy học, đồ chơi ngoài trời, chăn ga gối đệm, trang trí nội thất văn phòng, sản xuất mộc dân dụng; người đại diện pháp luật: Nguyễn Văn M; sinh năm 1979; HKTT tại Tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Hộ kinh doanh Nguyễn Văn M đăng ký và kê khai thuế tại Chi cục thuế huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn với mã số thuế là 4700147559.

Quá trình hoạt động kinh doanh từ năm 2018 đến nay lợi dụng vào việc kinh doanh dịch vụ hàng hóa Nguyễn Văn M đã bán 20 liên hóa đơn bán hàng khống với tổng số tiền ghi trong hoá đơn là **146.800.000** đồng cho các đơn vị, cá nhân trên địa bàn huyện Na Rì và thu số tiền bán 20 liên hóa đơn là **7.340.000** đồng**.** Cụ thể như sau: Các đơn vị, cá nhân tại địa bàn huyện Na Rì mặc dù không mua và sử dụng hàng hóa, dịch vụ của hộ kinh doanh Nguyễn Văn M nhưng có nhu cầu mua hóa đơn bán hàng về làm thủ tục thanh, quyết toán nên đã liên hệ đặt vấn đề mua hóa đơn với Mới, Mới đã viết tên loại hàng hóa (Nhưng không có hàng thực tế) theo nội dung yêu cầu của người mua và giá trị các loại hàng hóa, dịch vụ vào hóa đơn và xuất bán hóa đơn khống cho các cá nhân này. Mỗi hóa đơn xuất bán cho người mua Mới thu tiền bán hóa đơn bằng tỷ lệ 5% tổng tiền hàng hoá ghi trên hóa đơn. Số tiền **7.340.000** đồng thu được từ việc bán trái phép hóa đơn một phần Mới đến Chi cục thuế huyện Na Rì nộp thuế theo quy định (nộp 1,5% = 2.202.000 đồng), số tiền còn lại (3,5% = 5.138.000 đồng) Mới thu lời bất chính.

Cụ thể từ năm 2018 đến nay Nguyễn Văn M đã bán hoá đơn khống cho các cá nhân, đơn vị sau:

- Bán 03 hóa đơn cho Lưu Đình T - Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã Văn Vũ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn gồm:

+ Hoá đơn bán hàng **số 0040789** ngày 6/6/2018, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/003; Ký hiệu 17AA/17P; Quyển số 000816 năm 2017 tên người mua hàng Lưu Đình T, tên đơn vị Ban CHQS xã VL (Nay là xã V), địa chỉ xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ: Bia bắn bài 1, bia bắn bài 1b, bia chiến thuật 6,7,8,10. Cộng tiền bán hàng hoá là: 1.800.000 đồng.

+ Hoá đơn bán hàng **số 0038690** ngày 19/4/2019, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/003; Ký hiệu 47AA/18P; Quyển số 000774 năm 2018 tên người mua hàng Lưu Đình T, tên đơn vị UBND xã VL (Nay là xã V), địa chỉ xã Vũ Loan, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ: Bia bắn bài 1, bài 1b, bia số 4A, 6,7,8; Bia huấn luyện chiến thuật số 6,7,8,10. Cộng tiền bán hàng hoá là: 2.000.000 đồng.

+ Hoá đơn bán hàng **số 0004686** ngày 12/2/2022, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AB/20P; Quyển số 0000094 tên người mua hàng Lưu Đình T, tên đơn vị UBND xã V, địa chỉ xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ: Đặt bia huấn luyện phục vụ lễ ra quân huấn luyện năm 2022. Cộng tiền bán hàng hoá là: 3.200.000 đồng.

- Bán 04 hóa đơn cho Nông Quang Đ - Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã V.L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn gồm:

+ Hoá đơn bán hàng **số 0038666** ngày 8/4/2019, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/003; Ký hiệu 47AA/18P; Quyển số 000774 năm 2018 tên người mua hàng Nông Quang Đ, tên đơn vị Ban CHQS xã L (Nay là xã V), địa chỉ xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ: Bia gỗ trưng bày, bộ bia phục vụ huấn luyện. Cộng tiền bán hàng hoá là: 2.400.000 đồng.

+ Hoá đơn bán hàng **số 0067392** ngày 05/6/2020, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AB/18P; Quyển số 001348 năm 2018 tên người mua hàng Nông Quang Đ, tên đơn vị Ban CHQS xã V, địa chỉ xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ: Bia gỗ trưng bày lễ ra quân, huấn luyện và phục vụ huấn luyện dân quân năm 2020. Cộng tiền bán hàng hoá là: 2.700.000 đồng.

+ Hoá đơn bán hàng **số 0022805** ngày 16/12/2020, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AB/19P; Quyển số 457 năm 2019 tên người mua hàng Nông Quang Đ, tên đơn vị Ban CHQS xã V, địa chỉ xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ: Bia gỗ luyện tập và kiểm tra bắn đạn thật, thực hiện công tác quốc phòng quân sự địa phương năm 2020. Cộng tiền bán hàng hoá là: 2.700.000 đồng.

+ Hoá đơn bán hàng **số 0065202** ngày 24/3/2021, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AA/20P; Quyển số 0001305 năm 2020 tên người mua hàng Nông Quang Đ, tên đơn vị Ban CHQS xã V, địa chỉ xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ: Đặt làm bia gỗ trưng bày, bia tập, bia bắn phục vụ huấn luyện dân sự năm 2021, đặt làm bảng viết phục vụ huấn luyện năm 2021. Cộng tiền bán hàng hoá là: 4.200.000 đồng.

- Bán 01 hóa đơn cho Triệu Văn Th - Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn:

+ Hoá đơn bán hàng **số 0065203** ngày 24/3/2021, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AA/20P; Quyển số 0001305 năm 2020 tên người mua hàng Triệu Văn Th, tên đơn vị Ban CHQS xã S, địa chỉ xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ: Đặt làm bia gỗ trưng bày, bia tập, bia bắn phục vụ huấn luyện dân sự năm 2021, đặt làm bảng viết phục vụ huấn luyện năm 2021. Cộng tiền bán hàng hoá là: 4.200.000 đồng.

- Bán 01 hóa đơn cho Lê Quang Gi – Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn:

+ Hoá đơn bán hàng **số 0065209** ngày 6/4/2021, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AA/20P; Quyển số 0001305 năm 2020 tên người mua hàng Lê Quang Gi, tên đơn vị Ban CHQS xã K, địa chỉ xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ: Bia bắn số 4, bia bắn số 8. Cộng tiền bán hàng hoá là: 1.200.000 đồng.

- Bán 06 hóa đơn cho Bàn Văn N – Ban quản lý CTMTQG xây dựng nông thôn mới xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn gồm:

+ Hoá đơn bán hàng **số 0067416** ngày 28/6/2021, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AA/20P; Quyển số 0001349 năm 2020 tên người mua hàng Bàn Văn N, tên đơn vị BQLDACTMTQGXDNTM xã K địa chỉ xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ là tủ đựng tài liệu. Cộng tiền bán hàng hoá là: 2.000.000 đồng.

+ Hoá đơn bán hàng **số 0067418** ngày 28/7/2021, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AA/20P; Quyển số 0001349 năm 2020 tên người mua hàng Bàn Văn N, tên đơn vị BQLDACTMTQGXDNTM xã Kim Lư địa chỉ xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ là tủ sắt đựng tài liệu. Cộng tiền bán hàng hoá là: 8.000.000 đồng.

+ Hoá đơn bán hàng **số 0067420** ngày 28/7/2021, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AA/20P; Quyển số 0001349 năm 2020 tên người mua hàng Bàn Văn N, tên đơn vị BQLDACTMTQGXDNTM xã K địa chỉ xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ là tủ sắt đựng tài liệu. Cộng tiền bán hàng hoá là: 1.800.000 đồng.

+ Hoá đơn bán hàng **số 0067422** ngày 20/8/2021, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AA/20P; Quyển số 0001349 năm 2020 tên người mua hàng Bàn Văn N, tên đơn vị BQLDACTMTQGXDNTM xã K địa chỉ xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ là tủ sắt đựng tài liệu. Cộng tiền bán hàng hoá là: 3.000.000 đồng.

+ Hoá đơn bán hàng **số 0067423** ngày 20/8/2021, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AA/20P; Quyển số 0001349 năm 2020 tên người mua hàng Bàn Văn N, tên đơn vị BQLDACTMTQGXDNTM xã K địa chỉ xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ là tủ sắt đựng tài liệu. Cộng tiền bán hàng hoá là: 7.000.000 đồng.

+ Hoá đơn bán hàng **số 0067430** ngày 27/8/2021, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AA/20P; Quyển số 0001349 năm 2020 tên người mua hàng Bàn Văn N, tên đơn vị BQLDACTMTQGXDNTM xã K địa chỉ xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ là tủ sắt. Cộng tiền bán hàng hoá là: 4.200.000 đồng.

- Bán 01 hóa đơn cho Nông Ngọc H – Chủ nhiệm hậu cần kỹ thuật Ban chỉ huy Quân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn:

+ Hoá đơn bán hàng **số 0004684** ngày 10/2/2022, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AB/20P; Quyển số 0000094 tên người mua hàng Ban chỉ huy quân sự huyện N, tên đơn vị Ban chỉ huy quân sự huyện N, địa chỉ thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ là phản nằm, chiếu cói. Cộng tiền bán hàng hoá là: 22.900.000 đồng.

- Bán 03 hóa đơn cho Nông Văn Ph – nguyên là trợ lý tác huấn Ban chỉ huy Quân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn (nay là Phó đại đội trưởng Đại đội 20, Phòng Tham mưu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn) gồm:

+ Hoá đơn bán hàng **số 0004690** ngày 02/3/2022, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AB/20P; Quyển số 0000094 tên người mua hàng Ban chỉ huy quân sự huyện N, tên đơn vị Ban chỉ huy quân sự huyện N, địa chỉ thị

trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ là Bia số 4, bia số 6, bia số 7, bia số 8, bia số 9, bia số 10. Cộng tiền bán hàng hoá là: 15.900.000 đồng.

+ Hoá đơn bán hàng **số 0004691** ngày 2/3/2022, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AB/20P; Quyển số 0000094 tên người mua hàng Ban chỉ huy quân sự huyện N, tên đơn vị Ban chỉ huy quân sự huyện N địa chỉ thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ là gỗ ép, gỗ chân bia, guồng dây thông tin, gỗ làm trường côn, gỗ làm đoản côn, gỗ làm dao bầu, gỗ làm dao găm, gỗ làm súng trường, gỗ làm súng ngắn, côn nhị khúc. Cộng tiền bán hàng hoá là: 6.700.000 đồng.

+ Hoá đơn bán hàng **số 0004692** ngày 02/3/2022, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AB/20P; Quyển số 0000094 tên người mua hàng Ban chỉ huy quân sự huyện N, tên đơn vị Ban chỉ huy quân sự huyện N địa chỉ thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ là gỗ nẹp, nẹp quân y, bia số 4, bia số 7. Cộng tiền bán hàng hoá là: 5.900.000 đồng.

- Bán 01 hóa đơn cho Lâm Văn T – Trợ lý quân lực Ban chỉ huy Quân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn:

+ Hoá đơn bán hàng **số 0006551** ngày 28/3/2022, Quyển hoá đơn bán hàng Mẫu số 02GTTT3/004; Ký hiệu 47AB/20P; Quyển số 0000132 tên đơn vị mua hàng Ban chỉ huy quân sự huyện N địa chỉ thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tên hàng hoá dịch vụ là phản gỗ số lượng 30 cái, chân kê phản số lượng 30 đôi. Cộng tiền bán hàng hoá là: 45.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Mới là hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn M đã nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 5.200.000 đồng để khắc phục hậu quả, thành khẩn khai khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra gia đình bị can có bố đẻ là ông Nguyễn Văn M1 là người có công được Nhà nước tặng thưởng: Huy chương kháng chiến hạng nhất; Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba; Huy chương chiến sỹ giải phóng; Huân chương chiến sỹ ve vang hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị can được hưởng; Bị can không có tình tiết tăng nặng.

Vật chứng và tài sản thu giữ, tạm giữ trong vụ án:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 13E8000223, đăng ký lần đầu ngày 15/4/2005; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 25/3/2020; tên hộ kinh doanh: Nguyễn Văn M, địa điểm kinh doanh: Tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Bản gốc).

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký thuế mã số thuế: 4700147559, tên đối tượng nộp thuế: Nguyễn Văn M, số đăng ký kinh doanh: 13E8-000223 (Bản gốc).

- 01 Sổ mua hóa đơn cấp cho Nguyễn Văn M, địa chỉ: Thị trấn Yến Lạc, mã số thuế: 4700147559 (Bản gốc).

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 0000132, ký hiệu 47AB/20P, mẫu số: 02GTTT3/004, năm 2020.

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 0000094, ký hiệu 47AB/20P, mẫu số: 02GTTT3/004, năm 2020.

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 0000055, ký hiệu 47AB/20P, mẫu số: 02GTTT3/004, năm 2020.

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 000823, ký hiệu 47AA/18P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2018.

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 000774, ký hiệu 47AA/18P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2018.

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 000750, ký hiệu 47AA/18P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2018.

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 001252, ký hiệu 47AB/17P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2017.

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 001205, ký hiệu 47AB/17P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2017.

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 000816, ký hiệu 47AA/17P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2017.

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 457, ký hiệu 47AB/19P, mẫu số: 02GTTT3/004, năm 2019.

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 000891, ký hiệu 47AA/18P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2018.

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 001305, ký hiệu 47AB/18P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2018.

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 001305, ký hiệu 47AA/20P, mẫu số: 02GTTT3/004, năm 2020.

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 001349, ký hiệu 47AA/20P, mẫu số: 02GTTT3/004, năm 2020.

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 001348, ký hiệu 47AB/18P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2018.

- Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 001438, ký hiệu 47AB/18P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2018.

- 03 (Ba) Hồ sơ thanh, quyết toán tập huấn dân quân xã V.L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn gồm:

+ Hồ sơ quyết toán huấn luyện dân quân năm 2019 xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ quyết toán huấn luyện dân quân năm 2020 xã V.L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ quyết toán huấn luyện dân quân năm 2021 xã V.L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- 04 (Bốn) Hồ sơ thanh, quyết toán của Ban chỉ huy Quân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn gồm:

+ Hồ sơ thanh, quyết toán gói mua sắm vật chất phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho thu dung, điều trị người bệnh COVID -19 tại Trường tiểu học và THCS Lam Sơn của BCHQS huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí tập huấn cán bộ dân quân tự vệ năm 2022 của BCHQS huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí tổ chức lễ ra quân huấn luyện năm 2022 của BCHQS huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022 huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- 07 (Bảy) hồ sơ thanh, quyết toán các công trình nông thôn mới, công trình 135 của xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn gồm:

+ Hồ sơ thanh, quyết toán công trình đường bê tông nhà văn hóa Nà Ké - Nà Đon, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh, quyết toán công trình đường bê tông Khuổi Ít - Chòm Bon, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh, quyết toán công trình sửa chữa nhà văn hóa thôn Phiêng Đốc, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh, quyết toán công trình sửa chữa nhà văn hóa Thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh, quyết toán công trình hệ thống thủy lợi thôn Nà Pài - Bản Đâng, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh, quyết toán công trình đường bê tông trục thôn Lũng Tao- Bản Mới, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh, quyết toán công trình đường bê tông trục thôn Bản Đâng- Chuộc Nặm, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) Hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện dân quân năm 2021 xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) Hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện dân quân năm 2021 xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Hồ sơ thanh, quyết toàn của Quân sự xã V.

- Số tiền 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Văn M.

Vật chứng đã xử lý:

- Trả lại cho Nguyễn Văn M các đồ vật, tài liệu sau:

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 13E8000223, đăng ký lần đầu ngày 15/4/2005; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 25/3/2020; tên hộ kinh doanh: Nguyễn Văn M (bản gốc).

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký thuế mã số thuế: 4700147559, tên đối tượng nộp thuế: Nguyễn Văn M, số đăng ký kinh doanh: 13E8-000223 (bản gốc).

+ 01 Sổ mua hóa đơn cấp cho Nguyễn Văn M, địa chỉ: Thị trấn Yến Lạc, mã số thuế: 4700147559 (bản gốc).

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 0000055, ký hiệu 47AB/20P, mẫu số: 02GTTT3/004, năm 2020.

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 000823, ký hiệu 47AA/18P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2018.

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 000750, ký hiệu 47AA/18P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2018.

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 001252, ký hiệu 47AB/17P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2017.

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 001205, ký hiệu 47AB/17P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2017.

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 000891, ký hiệu 47AA/18P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2018.

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 001305, ký hiệu 47AB/18P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2018.

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 001438, ký hiệu 47AB/18P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2018.

- Tiếp tục tố tiền 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Văn M nộp để khắc phục hậu quả.

- Đối với 20 số hóa đơn GTGT bị cáo mua bán trái phép hiện được sao lưu theo Hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho UBND xã Văn Lang các đồ vật, tài liệu sau :

+ Hồ sơ quyết toán huấn luyện dân quân năm 2019 xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ quyết toán huấn luyện dân quân năm 2020 xã V.L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ quyết toán huấn luyện dân quân năm 2021 xã V.L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại cho Ban chỉ huy quân sự huyện N các đồ vật, tài liệu sau :

+ Hồ sơ thanh, quyết toán gói mua sắm vật chất phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho thu dung, điều trị người bệnh COVID-19 tại Trường tiểu học và THCS Lam Sơn của BCHQS huyện Na, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí tập huấn cán bộ dân quân tự vệ năm 2022 của BCHQS huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh quyết toán kinh phí tổ chức lễ ra quân huấn luyện năm 2022 của BCHQS huyện Na, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí tuyển chọn và gọi công nhân nhập ngũ năm 2022 huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại cho UBND xã K các đồ vật, tài liệu sau: Hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện dân quân năm 2021 xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại cho UBND xã S các đồ vật, tài liệu sau: Hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện dân quân năm 2021 xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại cho UBND xã V các đồ vật, tài liệu sau: Hồ sơ thanh, quyết toàn của Quân sự xã V.

** Tách, bàn giao cho cơ quan điều tra công an huyện Na Rì các đồ vật, tài liệu sau để xử lý theo tin báo đối với xã K trong một vụ việc khác, gồm:*

- 08 (tám) Quyển hóa đơn bán hàng gồm:

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 0000132, ký hiệu 47AB/20P, mẫu số: 02GTTT3/004, năm 2020.

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 0000094, ký hiệu 47AB/20P, mẫu số: 02GTTT3/004, năm 2020.

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 000774, ký hiệu 47AA/18P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2018.

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 000816, ký hiệu 47AA/17P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2017.

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 457, ký hiệu 47AB/19P, mẫu số: 02GTTT3/004, năm 2019.

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 001305, ký hiệu 47AA/20P, mẫu số: 02GTTT3/004, năm 2020.

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 001349, ký hiệu 47AA/20P, mẫu số: 02GTTT3/004, năm 2020.

+ Hóa đơn bán hàng, Quyển số: 001348, ký hiệu 47AB/18P, mẫu số: 02GTTT3/003, năm 2018.

- 07 (bảy) hồ sơ thanh quyết toán các công trình nông thôn mới, công trình 135 của xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn gồm:

+ Hồ sơ thanh quyết toán công trình đường bê tông nhà văn hóa Nà Ké - Nà Đon, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh quyết toán công trình đường bê tông Khuổi Ít - Chòm Bon, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh quyết toán công trình sửa chữa nhà văn hóa thôn Phiêng Đốc, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh quyết toán công trình sửa chữa nhà văn hóa Thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh quyết toán công trình hệ thống thủy lợi thôn Nà Pài - Bản Đâng, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh quyết toán công trình đường bê tông trục thôn Lũng Tao- Bản Mới, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Hồ sơ thanh quyết toán công trình đường bê tông trục thôn Bản Đâng- Chuộc Nặm, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối cải. Lời khai của Tuyền phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

- Trong văn bản xin xét xử vắng mặt của người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban chỉ huy Quân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn trình bày: Đối với việc Ban chỉ huy quân sự huyện N đã quyết toán số tiền mua: Phản nằm 70 chiếc, chân đà kê phản 30 chiếc, chiếu đơn 1m là 40 chiếc, bia số 4, bia số 7, bia số 8, bia số 9, bia số 10 với tổng số tiền là 94.150.000đ (Chín mươi tư triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) do các đồng chí cán bộ Nông Văn Ph, Nông Ngọc H, Lâm Văn T đề nghị thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách, Ban chỉ huy Quân sự đã thanh toán đầy đủ. Trong quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ 05 chứng từ liên quan đến việc các cán bộ nêu trên đi mua hóa đơn với Nguyễn Văn M thì Cơ quan điều tra đã trả lại các chứng từ này cho Ban chỉ huy quân sự huyện N.

Đối với số tiền chênh lệch mua hóa đơn mà Nguyễn Văn M thu lợi bất chính thì Ban chỉ huy quân sự huyện N đề nghị Tòa án tuyên truy thu số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

- Trong văn bản xin xét xử vắng mặt của người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã V trình bày: UBND xã Văn Vũ đã quyết toán số tiền mua bia huấn luyện dân quân với tổng số tiền là 7.000.000,đ

do Ban chỉ huy Quân sự xã Văn Vũ đề nghị thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách. Trong quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 chứng từ liên quan đến việc ông Lưu Đình T là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã Văn Vũ đi mua hóa đơn với Nguyễn Văn M thì Cơ quan điều tra đã trả lại các chứng từ này cho UBND xã Văn Vũ.

Đối với số tiền chênh lệch mua hóa đơn mà Nguyễn Văn M thu lợi bất chính thì UBND xã Văn Vũ đề nghị Tòa án tuyên truy thu số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

- Trong văn bản xin xét xử vắng mặt của người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Kim Lư trình bày: UBND xã Kim Lư đã quyết toán tổng số tiền là 27.200.000,đ do Ban chỉ huy Quân sự xã Kim Lư và Ban quản lý CTMTQG xây dựng nông thôn mới xã Kim Lư đề nghị thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách. Trong quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ 07 chứng từ liên quan đến việc ông Lê Quang Gi và ông Bàn Văn N đi mua hóa đơn với Nguyễn Văn M thì Cơ quan điều tra đã trả lại các chứng từ này cho Ủy ban nhân dân xã Kim Lư.

Đối với số tiền chênh lệch mua hóa đơn mà Nguyễn Văn M thu lợi bất chính thì UBND xã Kim Lư đề nghị Tòa án tuyên truy thu số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

- Trong văn bản xin xét xử vắng mặt của người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Sơn Thành trình bày: UBND xã Sơn Thành đã quyết toán số tiền mua bia huấn luyện dân quân năm 2021 với tổng số tiền là 4.200.000,đ do Ban chỉ huy Quân sự xã Sơn Thành đề nghị thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách. Trong quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chứng từ liên quan đến việc ông Triệu Văn Th đi mua hóa đơn với Nguyễn Văn M thì Cơ quan điều tra đã trả lại chứng từ này cho UBND xã Sơn Thành.

Đối với số tiền chênh lệch mua hóa đơn mà Nguyễn Văn M thu lợi bất chính thì UBND xã Sơn Thành đề nghị Tòa án tuyên truy thu số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

- Trong văn bản xin xét xử vắng mặt của người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Văn Lang trình bày: UBND xã Văn Lang đã quyết toán số tiền mua bia huấn luyện dân quân năm 2021 với tổng số tiền là 12.000.000,đ do Ban chỉ huy Quân sự xã Văn Lang đề nghị thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách. Trong quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 chứng từ liên quan đến việc ông Nông Quang Đ đi mua hóa đơn với Nguyễn Văn M thì Cơ quan điều tra đã trả lại chứng từ này cho UBND xã Văn Lang.

Đối với số tiền chênh lệch mua hóa đơn mà Nguyễn Văn M thu lợi bất chính thì UBND xã Văn Lang đề nghị Tòa án tuyên truy thu số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng ông Nông Văn Ph trình bày: Ông Phú nhờ Nguyễn Văn M ghi 03 hóa đơn mua bia số 6, 7, 8 và một số vật chất khác phục vụ cho công tác huấn luyện với số tiền là 28.500.000đ. Sau khi được quyết toán, tiền được chuyển cho bị cáo Mới, ông Phú đã trích trả cho bị cáo 5% tiền ghi hóa, số tiền còn lại ông Phú đã rút thanh toán cho những người bán hàng hóa thực tế cho ông Phú. Quá trình điều tra ông Phú đã khai đầy đủ, ông Phú không có yêu cầu hay ý kiến nào khác.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng ông Lâm Văn T trình bày: Ông Tôn nhờ Nguyễn Văn M ghi 01 hóa đơn mua 30 tấm phản nằm và 30 đôi chân kê phản với số tiền là 42.750.000đ. Sau khi được quyết toán, tiền được chuyển cho bị cáo Mới, ông Tôn đã trích trả cho bị cáo 5% tiền ghi hóa, số tiền còn lại ông Tôn đã rút thanh toán cho những người bán hàng hóa thực tế cho ông Tôn. Quá trình điều tra ông Tôn đã khai đầy đủ, ông Tôn không có yêu cầu hay ý kiến nào khác.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng ông Nông Ngọc H trình bày: Ông Huân nhờ Nguyễn Văn M ghi 01 hóa đơn mua 40 tấm phản nằm và 40 chiếc chiếu cói nằm với số tiền là 22.900.000đ. Sau khi được quyết toán, tiền được chuyển cho bị cáo Mới, ông Huân đã trích trả cho bị cáo 5% tiền ghi hóa, số tiền còn lại ông Huân đã rút thanh toán cho những người bán hàng hóa thực tế cho ông Huân. Quá trình điều tra ông Huân đã khai đầy đủ, ông Huân không có yêu cầu hay ý kiến nào khác.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng ông Lưu Đình T trình bày: Ông Thế nhờ Nguyễn Văn M ghi 03 hóa đơn mua bia huấn luyện dân quân với số tiền là 7.000.000,đ. Sau khi được quyết toán, tiền được chuyển cho bị cáo Mới, ông Thế đã trích trả cho bị cáo 5% tiền ghi hóa, số tiền còn lại ông Thế đã rút thanh toán cho những người bán hàng hóa thực tế cho ông Thế. Quá trình điều tra ông Thế đã khai đầy đủ, ông Thế không có yêu cầu hay ý kiến nào khác.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng ông Lê Quang Gi trình bày: Ông Giáp ghi 01 hóa đơn với Nguyễn Văn M, thực tế ông Giáp đã mua 02 tấm phóc trị giá 500.000,đ và nhờ anh Mới viết thêm 700.000,đ. Ông Giáp trả tiền viết hóa đơn cho Mới là 35.000,đ. Sau khi viết được hóa đơn ông Giáp đã làm thủ tục quyết toán số tiền 1.200.000,đ với Ủy ban nhân dân xã Kim Lư. Đối với số tiền 35.000,đ trả khi viết hóa đơn với Nguyễn Văn M ông Giáp bỏ tiền ra trước, sau đó Ủy ban nhân dân xã Kim Lư đã trả lại số tiền này cho ông Giáp. Quá trình điều tra ông Giáp đã khai đầy đủ, ông Giáp không có yêu cầu hay ý kiến nào khác.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng ông Triệu Văn Th trình bày: Ông Thoại mua 01 hóa đơn với Nguyễn Văn M với số tiền 4.200.000đ, số tiền ông trả cho Mới để viết hóa đơn là 210.000,đ. Sau khi mua được hóa đơn ông Thoại đã quyết toán xong số tiền mua bia luấn huyện dân quân năm 2021 là 4.200.000,đ với UBND xã Sơn Thành. Đối với số

tiền 210.000,đ viết hóa đơn với Mới do ông Thoại bỏ ra trước sau đó ông Thoại đã được UBND xã Sơn Thành trả lại số tiền này. Quá trình điều tra ông Thoại đã khai đầy đủ, ông Thoại không có yêu cầu hay ý kiến nào khác.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng ông Bàn Văn N trình bày: Năm 2021 ông giữ chức vụ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Kim Lư, kiêm thủ quỹ của Ủy ban nhân dân xã Kim Lư và là thành viên Ban quản lý dự án xây dựng nông thôn mới của xã Kim Lư. Ông Nam làm theo sự chỉ đạo của ông Hoàng Lâm Thưởng, là kế toán của Ủy ban nhân dân xã Kim Lư (Nay đã chuyển công tác vào làm kế toán của Ủy ban nhân dân xã Văn Vũ). Ông Thưởng đã liên hệ với ông Nguyễn Văn M để ông Nam ra ghi 06 hóa đơn khống với tổng số tiền là 26.000.000,đ và ông Nam trả tiền phần trăm hóa đơn cho ông Nguyễn Văn M khoảng 1.300.000,đ. Ông Nam trả tiền mua hóa đơn với Mới bằng hình thức chuyển từ tài khoản cá nhân của ông đến tài khoản của ông Mới. Sau khi quyết toán xong chủ tài khoản Ủy ban nhân dân xã Kim Lư đã trả lại cho ông Nam số tiền 1.300.000đ này. Quá trình điều tra ông Nam đã khai đầy đủ, ông Nam không có yêu cầu hay ý kiến nào khác.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng ông Nông Quang Đ trình bày: Ông Đôn nhờ Nguyễn Văn M ghi 04 hóa đơn mua bia gỗ huấn luyện dân quân với số tiền là 12.000.000đ, số tiền trả cho Mới để mua hóa đơn là 600.000,đ. Sau khi mua được hóa đơn ông đã quyết toán xong số tiền mua bia luấn huyện dân quân năm 2021 là 12.000.000,đ với UBND xã Văn Lang. Đối với số tiền 600.000,đ ông Đôn viết hóa đơn với Mới là do ông Đôn bỏ ra trước sau đó UBND xã Văn Lang đã trả lại số tiền này cho ông Đôn. Quá trình điều tra ông Đôn đã khai đầy đủ, ông Đôn không có yêu cầu hay ý kiến nào khác.

Tại bản cáo trạng số 11/CT - VKSNR ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nguyễn Văn M về tội *"Mua bán trái phép hóa đơn"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước ở dạng phôi từ 50 số đến dưới 100 số hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 10 số đến dưới 30 số hoặc thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

……;

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội *"Mua bán trái phép hóa đơn"*.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 203; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn M với số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về các vật chứng Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là đúng quy định, không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

- Đối với các vật chứng gồm: 08 (tám) Quyển hóa đơn bán hàng và 07 (bảy) hồ sơ thanh quyết toán các công trính nông thôn mới, công trình 135 của xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã được tách, bàn giao cho cơ quan điều tra để xem xét, xử lý trong một tin báo tội phạm khác nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán hóa đơn trái phép là **5.138.000đồng** (Năm triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn M nói lời sau cùng: Bị cáo do nể nang nên đã ghi hóa đơn cho những cá nhân, tổ chức khi họ nhờ, bị cáo phạm tội là do hiểu biết pháp luật về thuế còn hạn chế, sau khi làm việc với các cơ quan chức năng bị cáo đã thấy được việc làm sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Na Rì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban chỉ huy quân sự huyện N, Ủy ban nhân dân xã Văn Vũ, Ủy ban nhân dân xã Kim Lư, Ủy ban nhân dân xã Sơn Thành, Ủy ban nhân dân xã Văn Lang; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng các ông Nông Văn Ph, Nông Ngọc H, Lâm Văn T, Lưu Đình T, Bàn Văn N, Nông Quang Đ, Lê Quang Gi, Triệu Văn Th nhưng trước khi xét xử đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định của Điều 292/BLTTHS.

[3]. *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh tụng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 06/6/2018 đến ngày 28/3/2022, trong quá trình quản lý, hoạt động kinh doanh Hộ kinh doanh Nguyễn Văn M, sinh năm 1979; HKTT (Đăng ký kinh doanh) tại: Tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi bán trái phép 20 (Hai mươi) số hóa đơn GTGT (ghi khống nội dung) không có hàng hóa kèm theo cho Lưu Đình T (03 liên); Nông Quang Đ (04 liên); Triệu Văn Th (01 liên); Lê Quang Gi (01 liên); Bàn Văn N (06 liên); Nông Ngọc H (01 liên); Nông Văn Ph (03 liên); Lâm Văn T (01 liên) để những người này thực hiện việc thanh, quyết toán tiền từ ngân sách nhà nước với UBND các xã Kim Lư, Sơn Thành, Văn Vũ, Văn Lang và Ban chỉ huy quân sự huyện N. Tổng số tiền ghi trên 20 (Hai mươi) hóa đơn GTGT là **146.800.000** đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng), tiền thu được từ việc bán 20 liên hóa đơn là 7.340.000đồng, Mới nộp thuế theo quy định là 2.202.000 đông. Thu lợi bất chính số tiền **5.138.000đồng** (Năm triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo bán hóa đơn khống cho những người mua đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép hóa đơn*" quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các loại hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước, các quy định trong lĩnh vực thuế, xâm phạm đến lợi ích quốc gia về kinh tế, làm suy giảm ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu đã ghi nội dung, nhưng không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[5]. *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- *Về nhân thân*: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phảichịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội

lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) để khắc phục hậu quả cho nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả" được qui định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51/BLHS. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn M1 là người có công được Nhà nước tặng thưởng: Huy chương kháng chiến hạng nhất; Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba; Huy chương chiến sỹ giải phóng; Huân chương chiến sỹ ve vang hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có đủ điều kiện áp dụng Điều 65/BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo là chủ hộ kinh doanh có thu nhập, có tài sản có giá trị, không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung. Do đó cần áp dụng khoản 3 Điều 203 để phạt bổ sung bằng tiền với số tiền phạt là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

[7]. *Về vật chứng trong vụ án:*

- Đối với những vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Na Rì đã ra quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho người quản lý hợp pháp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các vật chứng Cơ quan điều tra tách ra để xử lý theo tin báo trong một vụ việc khác đối với xã Kim Lư gồm: 08 (tám) Quyển hóa đơn bán hàng; 07 (bảy) hồ sơ thanh quyết toán các công trính nông thôn mới, công trình 135 của xã Kim Lư. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Văn M thu lợi bất chính từ việc bán hóa đơn cho những người mua với bị cáo Mới là 5.138.000đ (Năm triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng), cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8]. *Về các vấn đề khác:*

- Đối với Nông Ngọc H, Nông Văn Ph, Lâm Văn T (Cán bộ thuộc Ban chỉ huy quân sự huyện N) là những người mua hóa đơn với bị can Mới. Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì đã thông báo, chuyển vụ việc cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn xác minh, xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Lưu Đình T (Chỉ huy trưởng quân sự xã Văn Vũ); Nông Quang Đ (Chỉ huy trưởng xã Văn Lang); Triệu Văn Th (Chỉ huy trưởng xã Sơn Thành); Lê Quang Gi (Chỉ huy trưởng xã Kim Lư); Bàn Văn N (UBND xã Kim Lư) là những người mua hóa đơn với bị can Mới. Qua điều tra không đủ căn cứ xử lý hình sự,

hành chính nên Cơ quan điều tra chuyển cho UBND các xã Văn Vũ, Văn Lang, Sơn Thành và Kim Lư xem xét xử lý theo thẩm quyền về quản lý cán bộ, công chức nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với việc mua hóa đơn của Bàn Văn N - Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Kim Lư, liên quan đến các công trình 135, nông thôn mới, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì đã tách thụ lý và tiếp tục điều tra xác minh trong một vụ việc khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "*Mua bán trái phép hóa đơn*".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 203; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (*Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự".

- Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Văn M để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn M nộp lại số tiền 5.138.000đ (Năm triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn M.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như các biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2023 giữa Công an huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Na Rì;
- Công an huyện Na Rì;
- Chi cục THADS huyện Na Rì;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người CQL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Võ Thanh Bình